

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

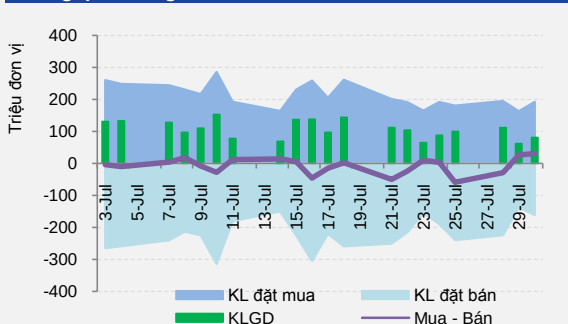
Phiên giao dịch ngày:

30/7/2014

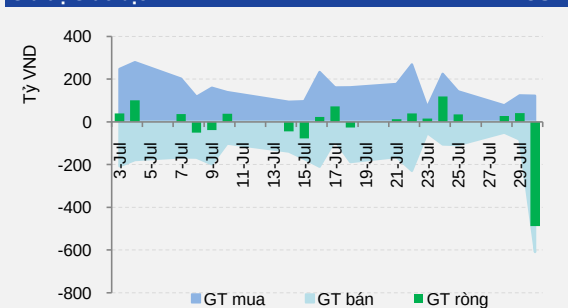
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	589.3	78.3
% Thay đổi	↓ -0.5%	⇒ 0.0%
KLGD (CP)	81,073,130	26,479,417
GTGD (tỷ đồng)	1,679.40	322.08
Tổng cung (CP)	160,954,020	55,506,400
Tổng cầu (CP)	192,134,490	51,563,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	9,077,030	279,400
KL mua (CP)	3,403,110	633,060
GTmua (tỷ đồng)	121.76	14.62
GT bán (tỷ đồng)	609.50	4.02
GT ròng (tỷ đồng)	(487.73)	10.60

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.64%	11.2	1.8	4.6%
Công nghiệp	↑ 0.05%	30.2	1.2	11.6%
Dầu khí	↑ 0.22%	8.1	2.1	5.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.22%	14.6	1.9	2.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.21%	11.7	2.9	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.25%	12.3	4.4	8.7%
Ngân hàng	↓ -0.42%	8.5	1.2	2.9%
Nguyên vật liệu	↓ -0.40%	12.4	2.2	5.8%
Tài chính	↓ -0.45%	12.4	2.4	56.0%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.09%	29.7	5.3	3.1%
VN - Index	↓ -0.49%	14.5	3.2	83.9%
HNX - Index	⇒ 0.00%	16.8	1.6	16.1%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)				
GTGD (triệu VND)				

Thị trường tiếp tục thể hiện tâm lý chưa có dấu hiệu ổn định trở lại sau phiên bất ngờ tăng điểm vào phút chót ngày hôm qua. Dòng tiền có xu hướng suy yếu đáng kể do những người đã thoát khỏi thị trường trong các phiên trước vẫn chưa tìm được lý do thuyết phục nào để quay lại.

VN-Index chốt phiên giảm 2,91 điểm (0,49%) về mốc 589,33 điểm mặc dù phần lớn thời gian chỉ số này được giữ trên mốc 590 điểm. Nhóm cổ phiếu trong chỉ số VN30 phần lớn đều thể hiện xu thế yếu dần cuối phiên. Chốt phiên số cổ phiếu tăng điểm lùi về 7 trong khi số cổ phiếu giảm tăng lên 18 mã.

HNX chốt phiên giữ được ở mốc tham chiếu do các cổ phiếu đóng vai trò trụ đỡ như SHB, FIT quay đầu tăng điểm, trong khi ACB, KLS, SCR giữ được ở mốc tham chiếu. Độ rộng thị trường khá cân bằng khi có 96 mã tăng giá và 93 mã giảm giá.

Khối lượng giao dịch trên 2 sàn tiếp tục giảm. Trong phiên sáng, lượng giao dịch của FLC chiếm tới gần 1 nửa tổng khối lượng giao dịch của sàn HOSE và thậm chí cao hơn tổng KLGD của sàn HNX. Đóng cửa giao dịch, tổng khối lượng giao dịch trên 2 sàn chỉ đạt 97 triệu cổ tương ứng tổng giá trị giao dịch đạt 1.989 tỷ. Sàn HNX khối lượng giao dịch thấp kỷ lục, chỉ đạt 25,3 triệu đơn vị, thậm chí chỉ tương đương lượng giao dịch của FLC (24,2 triệu đơn vị) trong đó duy nhất chỉ có FIT và SHB khớp lệnh được trên 1 triệu đơn vị. VIC bất ngờ có lượng giao dịch thỏa thuận hơn 6,8 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị giao dịch đạt hơn 483 tỷ đồng với lượng bán chủ yếu từ nhà đầu tư nước ngoài với hơn 6,7 triệu đơn vị.

Hầu hết các cổ phiếu lớn là động lực cho phiên tăng điểm cuối giờ hôm qua đã thể hiện xung lực yếu dần cuối phiên khiến VN-Index không còn giữ được mốc 590 trong thời gian cuối phiên chiều. MSN quay đầu giảm 2,5 điểm cuối phiên, xuống mức 88,5 nghìn/cp. VNM và BVH cùng giảm 1.000 đồng. Nhóm các cổ phiếu ngân hàng hoạt động không tốt sau 2 thông tin trái chiều liên quan được đưa ra chiều qua. MBB, STB, VCB, EIB giảm điểm cuối phiên. Trong khi đó BID giữ sắc xanh trong suốt phiên giao dịch sau thông tin ngân hàng này được Moody's nâng xếp hạng và thông tin trả cổ tức 8,5% tiền mặt.

Nhận định thị trường: Thị trường hiện tại đang thiếu những động lực cần thiết để tiếp tục tăng điểm trong bối cảnh các thông tin vĩ mô trái chiều thể hiện nền kinh tế vẫn duy trì trạng thái ổn định nhưng chưa có những chuyển biến tích cực rõ nét. Kỳ vọng về KQKD khả quan của nhóm các cổ phiếu có sức ảnh hưởng đến thị trường đã phản ánh vào diễn biến giá của các cổ phiếu này trong thời gian qua. Nhịp điều chỉnh có khả năng tiếp tục diễn ra trong các phiên tới sau khi VN-Index phá ngưỡng hỗ trợ 590 điểm trong phiên hôm nay với dòng tiền đứng ngoài thị trường đang tiếp tục giữ trạng thái hết sức thận trọng. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư tiếp tục quan sát thị trường, theo dõi diễn biến dòng tiền khi VN-Index điều chỉnh về các ngưỡng hỗ trợ mạnh ở 585 điểm hay xa hơn nữa là 575 điểm.

VN-INDEX

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

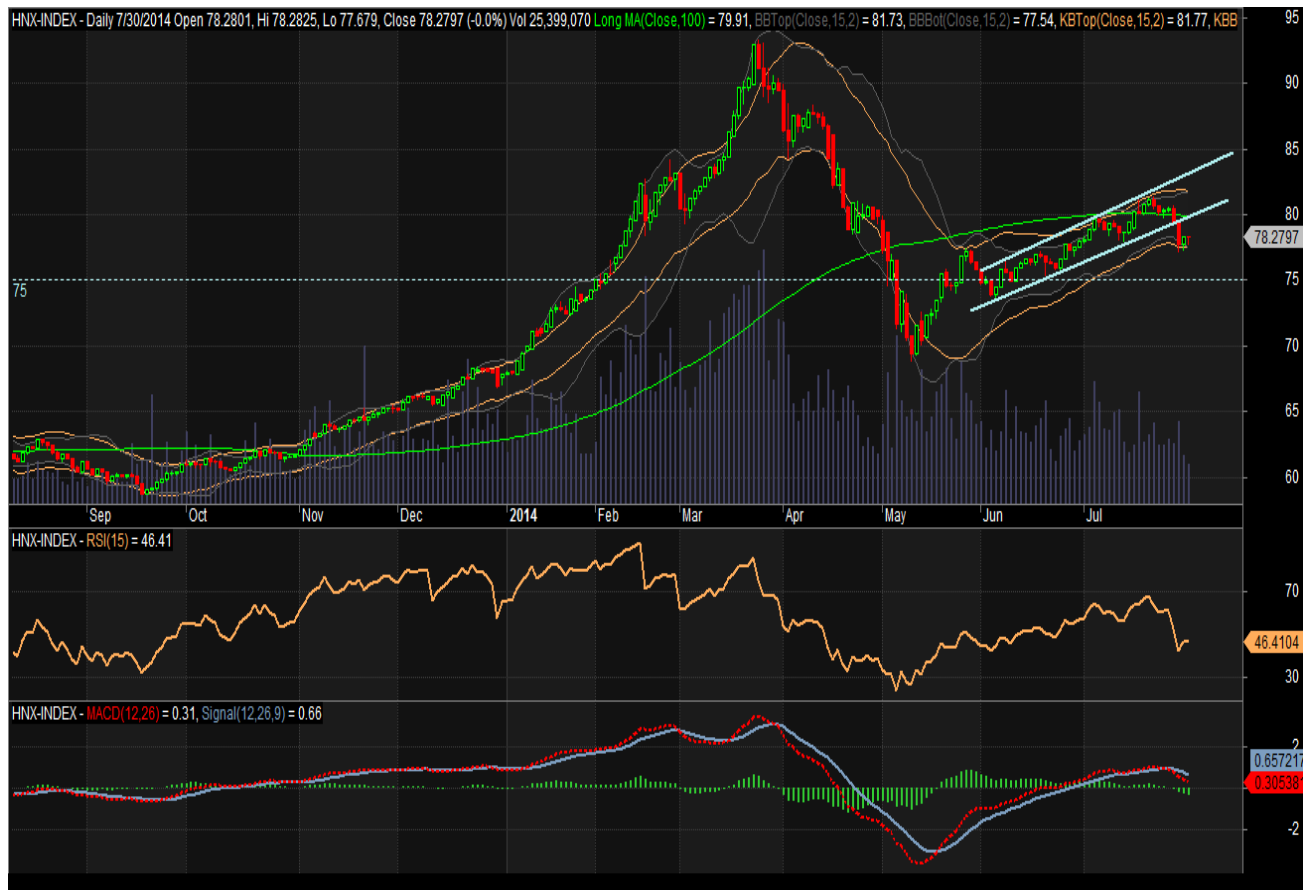
VN-Index điều chỉnh giảm điểm nhẹ sau phiên bật tăng trở lại khi chạm mốc 595 ngày hôm qua. VN-Index giao động trong biên độ hẹp và giữ được mốc trên 590 trong suốt phiên giao dịch. Tuy nhiên do sự đuối dần về cuối phiên của các mã mà nổi bật là MSN đã khiến chỉ số này mất mốc hỗ trợ 590 vào cuối phiên giao dịch. Độ rộng thị trường cũng cho thấy xu hướng tăng điểm trên diện rộng tiếp tục diễn ra và khả năng điều chỉnh mạnh trong các phiên sắp tới là lớn.

Khối lượng giao dịch tiếp tục sụt giảm mạnh cho thấy động lực tăng điểm hầu như không còn.

VN-Index tiếp tục tạo ra 1 nền nhỏ ngay trên SMA20 cho thấy khả năng cao VN-Index đang có xu hướng giao dịch trong biên độ hẹp trước khi tiếp tục giảm điểm mạnh.

Phá vỡ mốc hỗ trợ 590, mốc 585 sẽ là mốc hỗ trợ tiếp theo của VN-Index trong ngắn hạn.

xu hướng giảm điểm của các chỉ báo momentum vẫn tiếp tục tăng mạnh.

HN-INDEX

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

Chỉ số HNX-Index giữ ở mức tham chiếu cuối phiên sau khi suốt thời gian trong phiên chỉ số này giảm điểm. tiếp tục hình thành 1 nền Doji bên trên đường SMA60. Ngưỡng hỗ trợ tạm thời này nhiều khả năng sẽ bị phá vỡ trong các phiên tới do động lực tăng điểm của chỉ số này không còn sau khi phá vỡ trend tăng giá.

Thanh khoản giảm rất mạnh, chỉ ở mức 25,3 triệu đơn vị, thậm chí thấp hơn lượng giao dịch của 1 cổ phiếu FLC. Điều này cho thấy dòng tiền rất thận trọng và tiếp tục hoạt động ở mức yếu.

Đường SMA60 cho thấy đường này trở thành ngưỡng hỗ trợ tạm thời của HN-Index trong ngắn hạn. Phá vỡ ngưỡng hỗ trợ này, mốc 75 sẽ là ngưỡng hỗ trợ tiếp theo tương ứng với đường SMA200.

Chỉ báo RSI tiếp tục quay đầu tăng điểm sau khi giảm gần chạm ngưỡng 30. MACD vẫn tiếp tục cho dấu hiệu giảm điểm khi tiếp tục cắt đường tín hiệu cho thấy cái nhìn kém tích cực của thị trường trong ngắn hạn.



BẢNG THEO DÕI CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngày mở trạng thái	Mua/Bán	Giá Mua/Bán	Giá mục tiêu	Giá stop loss	Giá Đóng trạng thái	Trạng thái hiện tại	Lãi/lỗ dự kiến	Ghi chú
FPT	3/7/2014	Mua	47.9	55	43.5	50.5	Đóng trạng thái	5.4%	Khuyến nghị theo TA & FA
HPG	3/7/2014	Mua	54.5	62.5	49	56.5	Đóng trạng thái	3.7%	Khuyến nghị theo TA & FA
DBC	14/7/2014	Mua	23.2	26.6	20.8	22.2	Đóng trạng thái	-4.3%	Khuyến nghị theo TA & FA
PVD	14/7/2014	Mua	86	94.5	77.5	92	Đóng trạng thái	7.0%	Khuyến nghị theo TA & FA
CII	15/7/2014	Mua	20.7	23.8	18.6	21	Đóng trạng thái	1.4%	Khuyến nghị theo TA & FA

Lưu ý:

- Các cổ phiếu khuyến nghị đều được lựa chọn trên tiêu chí: Thanh khoản bình quân 52T >= 200.000 CP/Phiên. Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 5% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

VĨ MÔ - CHÍNH SÁCH

Chỉ số niềm tin tiêu dùng của Việt Nam giảm nhẹ trong quý 2

Niềm tin người tiêu dùng Việt Nam giảm nhẹ trong Q2/2014 do số người lo lắng về tài chính và công việc trong 12 tháng tới tăng so với quý trước.

Đến 15/7, Việt Nam bội chi ngân sách 85 nghìn tỷ đồng, bằng 38% dự toán

Theo GSO, tổng thu ngân sách nhà nước từ đầu năm đến giữa tháng 7 ước đạt 448,9 nghìn tỷ đồng, bằng 57,3% dự toán năm.

TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

Giá vàng giảm mạnh, tỷ giá bắt đầu tăng

Giá vàng trong nước tiếp tục giảm, xuống mức thấp nhất 1 tháng trong khi tỷ giá các ngân hàng có xu hướng tăng nhẹ.

TIN TỨC NGÀNH

Sóc Trăng: Người nuôi cá tra lỗ từ 1.000-2.000 đồng/kg

Giá bán cá tra thương phẩm dao động 21.000-22.000 đồng/kg cho cá cỡ 700-800 g/con. Với mức giá này, người nuôi lỗ từ 1.000-2.000 đồng/kg.

TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

EU thông qua "gói" trừng phạt kinh tế mạnh nhất đối với Nga

Bên cạnh đó, các biện pháp trừng phạt mới cũng sẽ được Mỹ đưa ra ngay trong tuần này.

USD tăng giá sau số liệu kinh tế và đồn đoán về Fed

Các chuyên gia dự báo, Fed sẽ tiếp tục cắt giảm chương trình mua trái phiếu trong khi niềm tin tiêu dùng tại Mỹ tăng mạnh. Chỉ số Đôla, theo dõi biến động của USD với 6 đồng tiền mạnh khác, tăng 0,22% lên 81,202 điểm.

Chứng khoán Mỹ giảm sau lệnh trừng phạt mới với Nga

Chỉ số S&P 500 giảm 0,5% xuống 1.969,95 điểm vào lúc 16h00 tại New York. Cổ phiếu của các doanh nghiệp hoạt động trong 9/10 lĩnh vực chính giảm giá, trong đó giảm mạnh nhất là lĩnh vực công nghiệp và điện nước.

KẾT QUẢ KINH DOANH

PXS: Lãi sau thuế quý II gấp gần 4 lần, đạt gần 41 tỷ đồng	Kết thúc 6 tháng đầu năm, công ty đạt 63% kế hoạch doanh thu và 75% kế hoạch lợi nhuận.
PV Trans: Lãi sau thuế 6 tháng hơn 165 tỷ đồng, vượt kế hoạch năm	EPS 6 tháng đầu năm 558 đồng/cổ phiếu, tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước.
Đạm Phú Mỹ 6 tháng lãi sau thuế 672 tỷ đồng, giảm 58%	Doanh thu 6 tháng đạt 5.133 tỷ đồng, giảm 16% so với cùng kỳ và bằng 59% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 672 tỷ đồng, giảm 58% so với cùng kỳ 2013 và hoàn thành 55,1% kế hoạch năm.
THA: 6 tháng lãi ròng hơn 1,200 tỷ đồng, tăng trưởng hơn gấp đôi	Lãi ròng lũy kế qua 6 tháng đầu năm của THACO là 1,245 tỷ đồng, gấp 3.4 lần so với cùng kỳ năm trước.

HOẠT ĐỘNG SXKD

Moody's nâng bậc tín nhiệm VietinBank và BIDV	Moody's Investors Service vừa nâng một bậc xếp hạng nhà phát hành và tiền gửi ngoại và nội tệ dài hạn của hai ngân hàng quốc doanh là VietinBank và BIDV với triển vọng "ổn định". Đồng thời, Moody's duy trì xếp hạng nhà phát hành và tiền gửi ngắn hạn của VietinBank và BIDV ở mức "Not-Prime".
BMP: Doanh thu 6 tháng cuối năm sẽ cải thiện nhờ cầu tăng	Trong 6 tháng cuối năm, dự kiến doanh thu của BMP sẽ cải thiện nhờ cầu tăng. Tuy nhiên, do BMP sẽ bắt đầu giải ngân 160 tỷ đồng cho giai đoạn đầu dự án nhà máy Long An và sẽ đẩy mạnh hoạt động quảng cáo, LNTT có thể không tăng mạnh bằng doanh thu.
Địa ốc Hòa Bình trúng thầu 2 dự án với tổng giá trị hơn 240 tỷ đồng	Hai gói thầu này được triển khai tại Chung cư Capital Garden và Dự án Khu liên hợp gang thép Formosa (Hà Tĩnh).

TIN TỨC KHÁC

FMC: Dự kiến phát hành 7 triệu cp	Cụ thể, FMC sẽ chào bán 6,500,000 cp cho cổ đông hiện hữu với giá 15,000 đồng/cp và 500,000 cp còn lại cho người lao động.
LGC: Sắp phát hành gần 7.4 triệu cp	LGC dự kiến phát hành 7,366,254 cp để tăng vốn lên 225 tỷ đồng từ thặng dư vốn và lợi nhuận chưa phân phối.
HQC: Phát hành 30 triệu cp để cân trừ công nợ	HQC ra Nghị quyết HĐQT về việc sẽ phát hành 30 triệu cp với giá 10,000 đồng/cp để cân trừ công nợ. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý 3/2014.

TOP CỔ PHIẾU LỢI NHUẬN TUYỆT ĐỐI Q2.2014 CAO NHẤT

STT	Mã	Sàn	LNST Q2.2014	% so Q2.2013	LNST 6T.2014 (tỷ)	% so 6T.2013	So KH 2014	EPS (đ)	BVPS (đ)	P/E	P/B	Tỷ lệ SHNN (%)
1	FPT	HOSE	427.6	(0.04)	789.11	-1.7%	38.4%	5,855	26,202	8.49	9.72	49.00
2	DRC	HOSE	99.1	(0.10)	184.86	-2.1%	55.8%	4,519	16,609	11.51	12.47	28.18
3	HCM	HOSE	94.7	0.55	214.99	73.7%	63.0%	2,240	17,664	15.18	9.76	49.00
4	CSM	HOSE	90.8	(0.09)	169.32	0.4%	75.3%	5,351	18,107	7.77	13.69	13.27
5	PVT	HOSE	62.2	(0.27)	112.24	-13.2%		1,029	12,118	12.44	2.65	10.75
6	PLC	HNX	60.3	(0.03)	105.44	-2.6%	60.4%	2,908	17,396	6.81	6.48	2.93
7	LAS	HNX	59.2	(0.51)	209.56	-22.1%	53.2%	5,741	18,046	5.87	17.46	12.61
8	PET	HOSE	56.8	0.23	96.88	4.7%	53.8%	2,269	17,660	7.89	2.82	22.70
9	IDI	HOSE	50.6	2.66	59.95	167.2%	42.2%	1,082	15,198	9.99	2.28	0.28
10	PGD	HOSE	50.1	(0.39)	86.25	-39.6%	58.7%	4,874	23,867	7.39	7.00	6.02

TOP CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q2.2014 SO CÙNG KỲ

STT	Mã	Sàn	LNST Q2.2014	% so Q2.2013	LNST 6T.2014 (tỷ)	% so 6T.2013	So KH 2014	EPS (đ)	BVPS (đ)	P/E	P/B	Tỷ lệ SHNN (%)
1	KTB	HOSE	1.6	5100.0%	1.64	1390.9%		65	10,322.00	93.44	0.49	1.63
2	SCJ	HNX	7.3	1638.1%	8.19	1720.0%	42.0%	774	28,729.00	20.79	1.48	1.25
3	DRH	HOSE	0.9	1185.7%	1.24	226.3%		62	9,778.00	62.78	(0.50)	13.69
4	HT1	HOSE	11.3	1040.4%	13.28	700.0%	81.2%	13	10,055.00	1,105.81	0.03	1.59
5	SCL	HNX	7.0	1004.8%	11.52	27.3%	37.8%	4,097	16,238.00	4.30	10.75	-
6	KHB	HNX	0.6	787.5%	0.57	163.3%		(443)	14,861.00	(10.16)	(2.41)	3.70
7	ICF	HOSE	2.0	720.8%	3.33	1180.8%		117	13,698.00	46.15	0.78	2.49
8	BSI	HOSE	12.9	675.9%	23.13	468.3%	117.0%	175	8,005.00	44.61	1.02	0.55
9	DHC	HOSE	12.3	639.8%	21.48	200.8%		1,803	15,043.00	8.93	7.47	4.63
10	DHA	HOSE	4.6	500.9%	5.65	572.6%	61.1%	560	20,286.00	18.21	2.30	19.62

TOP CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN 6T.2014 SO CÙNG KỲ

STT	Mã	Sàn	LNST Q2.2014	% so Q2.2013	LNST 6T.2014 (tỷ)	% so 6T.2013	So KH 2014	EPS (đ)	BVPS (đ)	P/E	P/B	Tỷ lệ SHNN (%)
1	SCJ	HNX	7.3	1638.1%	8.19	1720.0%	42.0%	774	28,729.00	20.79	1.48	1.25
2	KTB	HOSE	1.6	5100.0%	1.64	1390.9%		65	10,322.00	93.44	0.49	1.63
3	ICF	HOSE	2.0	720.8%	3.33	1180.8%		117	13,698.00	46.15	0.78	2.49
4	IVS	HNX	0.8	250.0%	2.84	1036.0%	9.9%	72	10,243.00	94.93	1.00	2.12
5	NBC	HNX	17.1	444.4%	25.14	909.6%	74.0%	2,885	11,148.00	3.78	5.83	6.21
6	HT1	HOSE	11.3	1040.4%	13.28	700.0%	81.2%	13	10,055.00	1,105.81	0.03	1.59
7	TNT	HOSE	0.2	-15.4%	0.22	633.3%	2.8%	(2,282)	9,700.00	(1.27)	-	1.54
8	DHA	HOSE	4.6	500.9%	5.65	572.6%	61.1%	560	20,286.00	18.21	2.30	19.62
9	BSI	HOSE	12.9	675.9%	23.13	468.3%	117.0%	175	8,005.00	44.61	1.02	0.55
10	SHS	HNX	6.7	22.6%	79.08	458.9%	34.0%	116	7,869.00	71.31	3.52	4.57

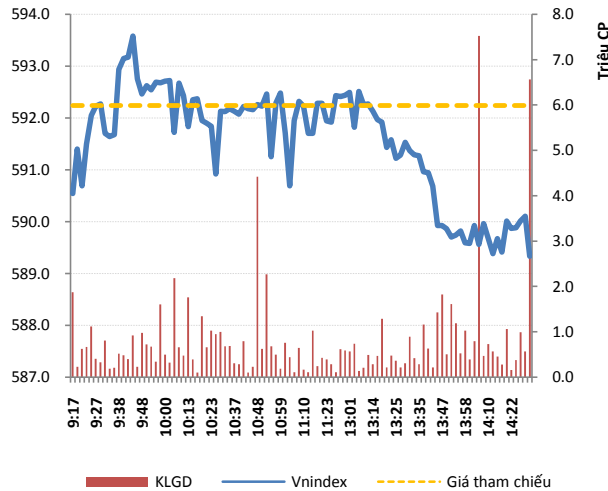
Ghi chú: Chỉ lọc các cổ phiếu có KLGD bình quân 30 phiên gần nhất > 50.000 cổ phiếu.

Các chỉ số EPS, ROE tính theo 4 quý gần nhất. Tỷ lệ SHNN tính đến ngày 28/07/2014

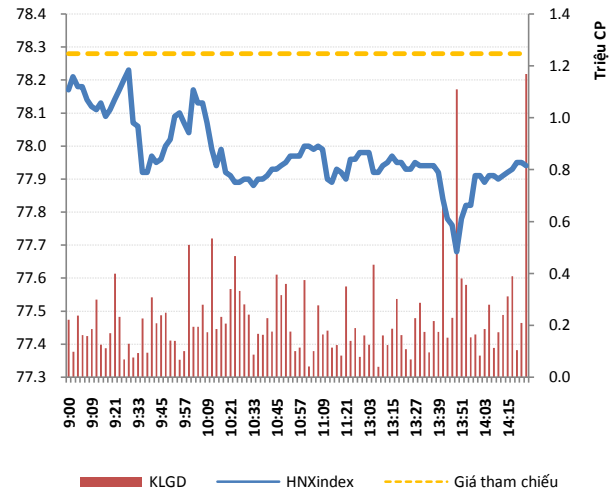


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

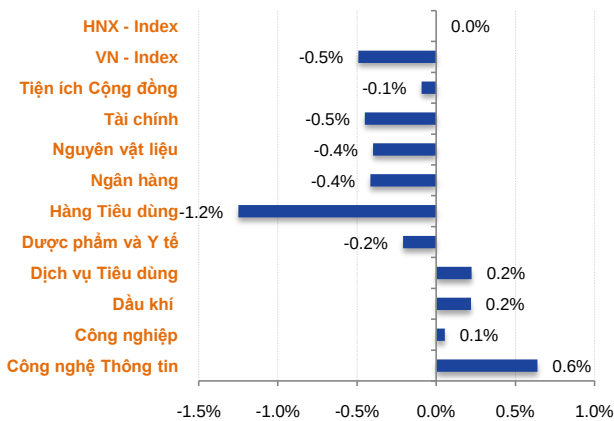
KLGD và VN-Index trong phiên



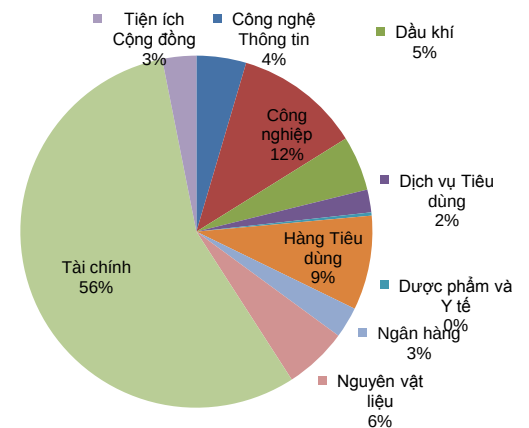
KLGD và HNX-Index trong phiên



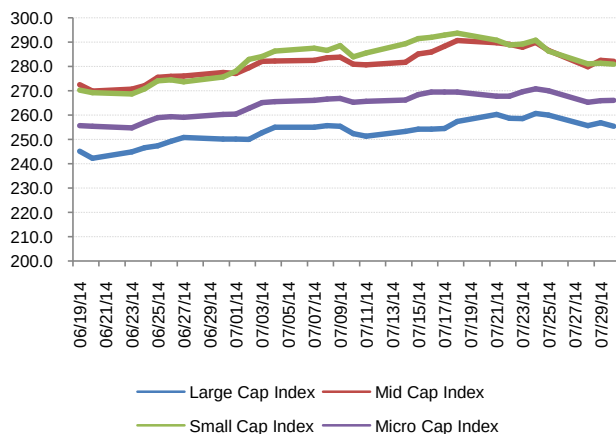
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



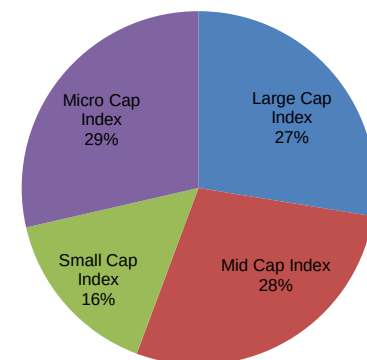
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SAM	1,280,100	VIC	6,734,230
2	KBC	228,000	MSN	420,500
3	HPG	221,470	DPM	299,000
4	PPC	127,000	HAG	183,310
5	HSG	83,680	FLC	125,600

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	284,500	VND	132,500
2	SD1	36,700	PVC	39,940
3	LAS	28,100	EFI	12,000
4	PGS	22,200	HNM	2,500
5	KHL	21,300	VLA	2,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	12.5	12.9	↑ 3.20%	24,195,820
VIC	73.0	73.0	→ 0.00%	7,179,360
SAM	10.0	10.6	↑ 6.00%	5,102,310
SSI	25.3	25.1	↓ -0.79%	2,405,300
HQC	7.4	7.4	→ 0.00%	2,167,340

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	11.0	10.9	↓ -0.91%	2,737,900
SCR	8.3	8.3	→ 0.00%	2,452,300
PVX	4.4	4.3	↓ -2.27%	2,207,800
SHB	8.6	8.7	↑ 1.16%	2,040,205
FIT	13.5	13.7	↑ 1.48%	1,725,200

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MPC	50.0	53.5	3.5	↑ 7.00%
PDN	41.5	44.4	2.9	↑ 6.99%
TNT	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%
SII	18.0	19.2	1.2	↑ 6.67%
EVE	27.1	28.8	1.7	↑ 6.27%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VBC	30.0	33.0	3.0	↑ 10.00%
NHA	4.1	4.5	0.4	↑ 9.76%
HCT	10.3	11.3	1.0	↑ 9.71%
BED	12.7	13.9	1.2	↑ 9.45%
VBH	10.8	11.8	1.0	↑ 9.26%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SBC	10.0	9.3	-0.7	↓ -7.00%
TMS	35.0	32.6	-2.4	↓ -6.86%
PTC	6.1	5.7	-0.4	↓ -6.56%
VNG	9.2	8.6	-0.6	↓ -6.52%
CYC	5.0	4.7	-0.3	↓ -6.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BDB	7.1	6.4	-0.7	↓ -9.86%
INC	6.1	5.5	-0.6	↓ -9.84%
S12	10.8	9.8	-1.0	↓ -9.26%
THS	7.6	6.9	-0.7	↓ -9.21%
CT6	9.8	8.9	-0.9	↓ -9.18%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	24,195,820	9.4%	1,365	9.5	0.9
VIC	7,179,360	47.0%	8,310	8.8	4.4
SAM	5,102,310	4.2%	776	13.7	0.6
SSI	2,405,300	8.3%	1,235	20.3	1.6
HQC	2,167,340	2.5%	267	27.7	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	2,737,900	16.2%	637	17.1	0.9
SCR	2,452,300	0.9%	137	60.7	0.5
PVX	2,207,800	-188.8%	(5,604)	-	2.2
SHB	2,040,205	7.9%	912	9.5	0.7
FIT	1,725,200	34.9%	3,084	4.4	1.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MPC	↑ 7.0%	27.5%	6,048	8.8	2.1
PDN	↑ 7.0%	18.2%	6,219	7.1	1.3
TNT	↑ 6.9%	-29.6%	(2,986)	(1.0)	0.3
SII	↑ 6.7%	-4.1%	(513)	(37.4)	1.5
EVE	↑ 6.3%	10.2%	2,823	10.2	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VBC	↑ 10.0%	29.7%	7,588	17.1	1.3
NHA	↑ 9.8%	0.4%	42	107.7	0.4
HCT	↑ 9.7%	3.7%	708	16.0	0.6
BED	↑ 9.4%	9.4%	1,300	10.7	1.1
VBH	↑ 9.3%	-2.5%	(261)	(45.3)	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SAM	1,280,100	4.2%	776	13.7	0.6
KBC	228,000	3.4%	425	24.0	0.7
HPG	221,470	25.0%	4,913	11.2	2.2
PPC	127,000	17.0%	2,857	7.6	1.3
HSG	83,680	17.7%	4,120	10.6	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	284,500	19.3%	3,403	9.6	1.7
SD1	36,700	14.1%	957	6.3	1.0
LAS	28,100	27.5%	4,983	6.8	1.8
PGS	22,200	16.7%	3,950	8.1	1.4
KHL	21,300	2.2%	287	13.9	0.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	210,345	33.4%	5,936	18.7	5.9
VNM	112,513	36.4%	7,667	17.6	6.0
VCB	68,225	10.4%	1,653	15.5	1.3
VIC	65,280	47.0%	8,310	8.8	4.4
MSN	65,040	2.2%	451	196.2	4.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	14,518	19.3%	3,403	9.6	1.7
ACB	14,011	6.1%	839	18.3	1.1
SQC	8,584	-4.1%	(495)	-	7.4
SHB	7,709	7.9%	912	9.5	0.7
VCG	5,610	8.3%	1,018	12.5	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
IDI	3.40	12.7%	1,651	6.5	0.8
DLG	3.37	2.2%	257	36.9	0.8
FCM	3.35	10.7%	1,106	11.0	1.1
VHG	3.30	13.0%	1,461	6.3	1.5
PPI	3.29	1.3%	238	40.7	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
S12	3.46	-5.6%	(720)	-	0.8
ORS	3.38	-106.3%	(4,853)	-	1.0
SVN	3.37	-2.8%	(285)	-	1.0
VIG	3.24	3.9%	256	16.8	0.6
KHB	3.13	-2.0%	(298)	-	0.3



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài
Gòn, Số 236-238
Ng.Công Trứ, P.Nguyễn Thái
Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.8.39151368
Fax: 84.8.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Đỗ Quang Hợp
hop.dq@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)